

## QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-BCT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: 2323/TTr-SCT.QLNL ngày 27/9/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Bãi bỏ các thủ tục hành chính số 4,5,6,7, mục XV, Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực Công Thương thuộc


thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Bãi bỏ các quy trình thủ tục hành chính số 4,5,6,7, mục XV, Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương Nghệ An.

Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công Thông tin điện tử tỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Đệ);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Trung tâm PVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT Nghệ An;
- Lưu: VT, KSTT (B). 


**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Vinh**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP,**  
**HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	<b>- Đối với các hoạt động:</b> (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong <b>thời hạn 25 ngày làm việc</b> , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo	<p style="text-align: center;"></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</li><li>- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến địa chỉ trên.</li><li>- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a>.</li></ul>	Không.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;</li><li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi</li><li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi</li></ul>

	<p>lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- <b>Đối với hoạt động trồng cây lâu năm:</b> Trong <b>thời hạn 10 ngày làm việc</b>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- <b>Đối với hoạt động:</b> (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong <b>thời hạn 15 ngày làm việc</b>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì</p>			
--	--	--	--	--

		<p>thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- <b>Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ:</b> Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p>		
2	<p>Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)</p>	<p>- <b>Đối với hoạt động:</b> (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến địa chỉ trên.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a>.</p>	<p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi</p> <p>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26</p>

		<p>thời hạn <b>15 ngày làm việc</b>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- <b>Đối với hoạt động:</b> (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong <b>thời hạn 05 ngày làm việc</b>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>- <b>Đối với hoạt động:</b> (i) Du lịch, thể thao,</p>		<p>tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi</p>
--	--	--	--	--

		<p> nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: <b>Trong thời hạn 10 ngày làm việc</b>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. </p>			
3	<p> Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP) </p>	<p> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. </p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</li> <li>- Gửi hồ sơ qua qua đường bưu điện đến địa chỉ trên.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a>.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;</li> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi</li> <li>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung</li> </ul>

					một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</li> <li>- Gửi hồ sơ qua qua đường bưu điện đến địa chỉ trên.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">dichvucong.nghean.gov.vn</a>.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;</li> <li>- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</li> </ul>



## PHỤ LỤC II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG NGHỆ AN**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

**1. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

*- Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm (25 ngày làm việc)*

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	08 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ - Xem xét, giao việc cho chuyên viên	16 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</li> <li>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ;</li> <li>- Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có);</li> <li>- Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có);</li> <li>- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có);</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết.</li> </ul>	144 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	12 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	12 giờ	
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	08 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận trên phần mềm một cửa</li> <li>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		200 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

**- Đối với hoạt động trồng cây lâu năm (10 ngày làm việc)**

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ;	04 giờ làm việc	Toàn trình

	Thương tại Trung tâm PVHCC	- Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ - Xem xét, giao việc cho chuyên viên	12 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có); - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		80 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)	

- Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác (15 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ</li> <li>- Xem xét, giao việc cho chuyên viên</li> </ul>	12 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</li> <li>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ;</li> <li>- Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có);</li> <li>- Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có);</li> <li>- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có);</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết.</li> </ul>	80 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.</li> </ul>	12 giờ làm việc	

Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		120 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)	

**- Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trù xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ (7 ngày làm việc)**

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ - Xem xét, giao việc cho chuyên viên	08 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có); - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.	24 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		56 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)	

**2. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

*- Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm (15 ngày làm việc)*

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ</li> <li>- Xem xét, giao việc cho chuyên viên</li> </ul>	12 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</li> <li>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ;</li> <li>- Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có);</li> <li>- Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có);</li> <li>- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có);</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết.</li> </ul>	80 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.</li> </ul>	12 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, phê duyệt kết quả.</li> </ul>	08 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.</li> </ul>	04 giờ làm việc	

Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		120 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

**- Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới (5 ngày làm việc)**

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ - Xem xét, giao việc cho chuyên viên	04 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có);	20 giờ làm việc	



		- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.		
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

**- Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác (10 ngày làm việc)**

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công	04 giờ làm việc	Toàn trình

		Thương đề xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ - Xem xét, giao việc cho chuyên viên	12 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có); - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	12 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		80 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)	

**3. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ</li> <li>- Xem xét, giao việc cho chuyên viên</li> </ul>	03 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</li> <li>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ;</li> <li>- Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có);</li> <li>- Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có);</li> <li>- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có);</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết.</li> </ul>	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	03 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	02 giờ làm việc	

Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		24 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

**4. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh**

Bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Kiểm tra, hướng dẫn; tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi hồ sơ đầy đủ; - Số hóa hồ sơ quét (scan), chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho phòng QLNL của Sở Công Thương để xử lý. Trường hợp hồ sơ dày, nhiều bản vẽ lớn thì scan giấy đề nghị của tổ chức, cá nhân.	04 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ - Xem xét, giao việc cho chuyên viên	04 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; - Yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ (nếu có); - Xác minh, thẩm định thực tế (nếu có);	120 giờ làm việc	

		- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); - Dự thảo kết quả giải quyết.		
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	- Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	16 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	- Xem xét, phê duyệt kết quả.	12 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở	- Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PVHCC.	04 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		160 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết tương ứng là trong 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ)		

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**